



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN HIEU
Last Middle First

Current Address 48 Cu Xá Thanh Binh Ly Thuong Kiet F14 Q10 HCM City
Date of Birth 5.20.1936 Place of Birth BEN TRE VN -

Previous Occupation (before 1975) Captain (Police)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5.2.75 To 6.8.82

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyen Thi Anh	1938	Wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

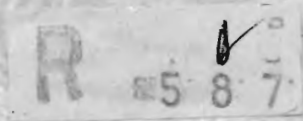
6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: Nguyễn Văn Hiến

48 Cù Xá Thanh Bình, trường Lý Thường Kiệt

P.14 Q.10 tp HCM

SEP 19 1988



Bà
TO: KHUC MINH THO

F.V.N. P.P.A P.O. BOX 5435

Arlington VA. 22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

T.P. Hồ Chí Minh, ngày 29-8-1988.

Kính thưa Bà,

Lua nhiều anh em đồng cảnh ở đây, chúng tôi được biết Bà. Vì lòng nhân đạo, xin Bà, xem giúp đỡ gia đình chúng tôi:

— Nguyễn Văn Hiến, 20.5.1936 tại xã Phú Sơn, Bến Tre. Bị cải tạo từ ngày 2.5.1945 đến 8.6.1982 và bị quản chế một năm tại địa phương (kèm giấy ra trại) ①.

* Cuối năm 1982, tôi có đứng gọi đơn đến Văn phòng O.D.T. tại Thái Lan nhưng không được hồi báo.

* Năm 1984, vợ tôi tên Nguyễn Thị Ảnh (22.12.1938) đứng gọi đơn gồm có tôi và cả gia đình (có giấy báo kèm) ②.

Xin Bà vui lòng liên lạc với cơ quan chức năng hỏi giúp:

1/ Hồ sơ gia đình chúng tôi có bị thất lạc?

2/ Nếu mất, chúng tôi phải làm hồ sơ lại như thế nào và gọi đến đâu?

3/ Nếu hồ sơ còn và nếu cần, xin Bà vui lòng am thiệp gấp xin giúp chúng tôi được cấp L.O.T. và I.V.

Đa tạ ơn Bà và xin Bà cho gia đình chúng tôi một tia hy vọng.

Kính thư
RVANU

Nguyễn Văn Hiến

CẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phân động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng-Nội vụ số 342 ngày 24-6-78 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 03/TBXT ngày 25-04-1982 của U.B.N.D TỈNH HẬU GIANG.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN HIỀN /
Ngày, tháng, năm sinh : 1936
Quê quán : Tỉnh Bến Tre
Trú quán: Ấp Tân Hưng, Tân Ngãi, Châu Thành, Cửu Long.
Sở lĩnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: Đại Ủy Chi
Huy Trưởng Cảnh Sát Quận.

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công An Xã, Phường Tân Ngãi, thuộc Huyện, Quận Châu Thành Tỉnh, Thành phố Cửu Long. Và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: (12 tháng)
- Thời hạn đi đường: ngày (kể từ ngày) ký giấy
- Tiền và lương thực đi đường được cấp:

(Cho về địa chỉ 48 Cư xá Thanh Bình, Phường 20, Q.10 TP. HCM)

HẬU GIANG, ngày 27 tháng 5 năm 1982

TM ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(ký tên và đóng dấu)

Châu Minh Sơn

Xác nhận:

Nguyễn Văn Hiền có đến trình diện tại Công An Xã

Tân Ngãi, 02/06/1982

TM Chủ Tịch Xã

(ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN VĂN NHƠN

XÁC NHẬN:

- Chúng tôi Phòng Quản Lý Cải Tạo Phạm nhân có điều chỉnh lại địa chỉ của Anh Nguyễn Văn Hiền về tại: 48 Cư xá Thanh Bình, P.20 Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh là sự thật

Ngày 08 tháng 06 năm 1982

THỦ LƯU BAN GIÁM THỊ

(ký tên và đóng dấu)

VƯƠNG

Số: 1749
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XUẤT TRÁI LỘ LƯU QUẢN 10
Ngày 17/6/1982



ỦY VIÊN THƯ KÝ
Chu Văn Thành

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ :

Adresse

Nguyễn Thị Anh
No. 48, Củ Xa Thanh Bình
Phường 20, Quận 10, Hồ Chí Minh City, Vietnam.
(à) nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục
Déposé au bureau de poste de

ngày
le

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

HCM

16/10

19

80

số

sous le no

967

O.D.P. Office, 131 Soi Tien Siang,
South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand.

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

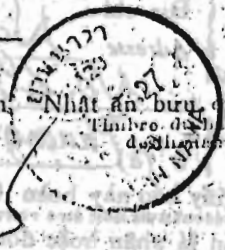
Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau de destination

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
de destination

29 OCT 1980

/Receiver



CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00837740



Họ Tên NGUYỄN-VĂN-HIỆN

Ngày, nơi sinh 1936

Phù-Sơn, Bến-Tre

Cha Nguyễn-văn-Nhơn

Mẹ Nguyễn-thị-Ứng

Địa chỉ 48, C.X, Thanh-Bình, Quận 5

Dấu vết riêng: Theo dài 2 trên
trán bên trái.

Cao: 1 th 64

Nặng: 47 Kg

Chữ ký đương sự:

Sai-gòn, ngày 15-04-1969
TUN. GIAM. ĐOC CSQG. ĐTSG
XLTV. Trưởng-Ty CSQG/Q.2

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

LÊ-DUY-THUẬN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00837740



Họ Tên NGUYỄN-VĂN-HIỆN

Ngày, nơi sinh 1936

Phù-Sơn, Bến-Tre

Cha Nguyễn-văn-Nhơn

Mẹ Nguyễn-thị-Ứng

Địa chỉ 48, C.X, Thanh-Bình, Quận 5

Dấu vết riêng: Theo dài 2 trên
trán bên trái.

Cao: 1 th 64

Nặng: 47 Kg

Chữ ký đương sự:

Sai-gòn ngày 15-04-1969
TUN. GIAM. ĐOC CSQG. ĐTSG
XLTV: Trưởng-Ty CSQG/Q.2

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

LÊ-DUY-THUẬN



Nguyễn ✓

Văn ✓ + ✓



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN HIEN
Last Middle First
- Current Address 48 cu xa Thanh binh, P.14, Q.10, Ly Thuong Kiet str., H.C.M. city
Date of Birth May 20th 1936 Place of Birth Phu Son, Ma Cay, Bentre
- Previous Occupation (before 1975) NAT. Police Captain, chief of Cholaeh district (Vinh Long)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From May 5th 1975 To June 2nd 1982
3. SPONSOR'S NAME: NO
Name
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. ACQUAINTANCE
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|-------------------------|
| <u>-TRAN-VAN-CHINH,</u> | <u>Police colleague</u> |
| - | |
| - | |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NGUYEN

HIEN

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

~~HIEN~~, VAN ~~NGUYEN~~

(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/	ANH, NGUYEN - THI	Dec. 22 nd 1938	WIFE
2/	HONG MAI, NGUYEN - THI	July 12 th 1968	Daughter
3/	THANH, NGUYEN - THU	Sept. 15 th 1969	Son
4/	KIM - PHUC, NGUYEN THI	Sept. 19 th 1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- I still have one daughter and two sons left in V.N. because they got married. /-

Saigon, ngày 25 tháng 5 - 1989

Chưa Quý Hời,

Thật là một niềm vui và
an ủi quá lớn bất ngờ đến với gia đình
chúng tôi khi nhận thư của Quý Hời ngày
23/5/89. Chúng tôi thật tâm mừng như vậy
vì gần 10 tháng trời qua cho tôi. Và hơn
2 lần gọi hồ sơ đến O.D.P. office Thái Lan
trong năm 1982 và 1984 nhưng chỉ nhận
biên lai bưu điện. Đồng thời, đến nay, 14
năm qua công lại tôi chỉ "tạm trú" với gia
đình được khoảng một năm.

Chúng tôi vẫn biết rằng
Hời rất bận rộn lo nhiều việc quan trọng
và lo cho nhiều người khác có tiêu chuẩn
ưu tiên hơn những gia đình chúng tôi vẫn
tất hết hy vọng với quý vị và mong Hời
hiểu thật rõ cho đâu ở chúng tôi thật sự
quá mệt mỏi và quá nhiều khổ tâm và
nhiều mất mát cho tôi.

Thành kính và chúc quý vị
dồi dào sức khỏe.

R. S. M. U

Ng. Văn. Hời

P.S.

- * Hồ sơ của chúng tôi gần về và sẽ xin trình lên.
- * Xin quý vị vui lòng cân nhắc cho chúng tôi
tên cấp "L.O.I." hoặc gây tổ liên hệ để được
yên tâm.

Chân ơn,

FROM Nguyễn Văn Hiến
Hà Nội
Hanoi VIET NAM

THE NGUYEN HUE BOULEVARD



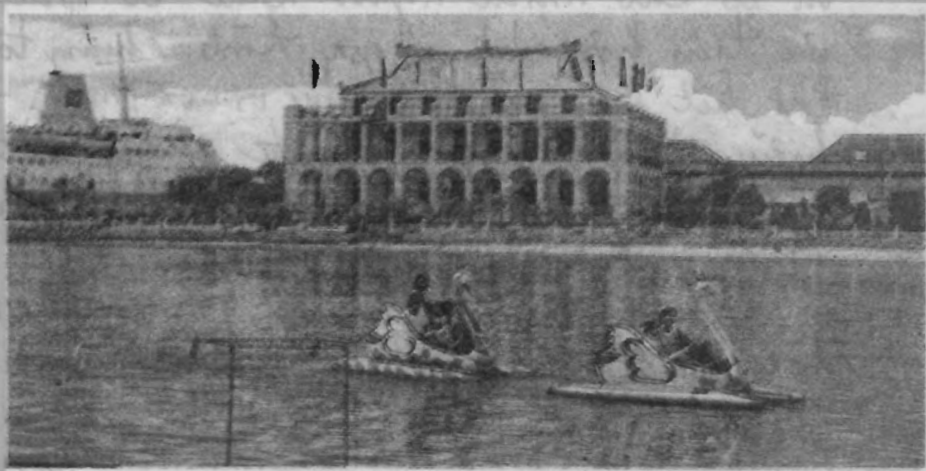
AEROGRAMME

TO Bà Chủ tịch
Hội từ nhân chánh trị
Viet Nam

P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
COUNTRY OF DESTINATION

BY AIRMAIL - PAR AVION

U.S.A.



The Nha Rong historic wharf

FIRST FOLD HERE

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN HIEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : MAY 20th 1936
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 48 cu xa Thanh Binh, Phuong 14, Quan 10
(Dia chi tai Viet-Nam) Ly-Thuong-Kiet Str., Ho-Chi-Minh city (Viet-NAM)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): May 5th 1975 To (Den): June 2nd 1982
PLACE OF RE-EDUCATION: LAST CAMP: KINH 5 (CHUONG-THIEN) HAU GIANG
CAMP (Trai tu).
PROFESSION (Nghe nghiep): (AFTER PRISON) BARBER - GARDENER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NATIONAL POLICE CAPTAIN
CHIEF OF DISTRICT HQS Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X (1982+1984)
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): (Back Side)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 cu xa Thanh Binh
PHUONG 14 QUAN 10, LY THUONG KIET ST., HO CHI MINH CITY
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NO
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: NGUYEN-VAN-HIEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (APPLICANT): DISAM
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
MAY 25th 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN-UAN-HIEN
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/	NGUYEN-THI-ANH	Dec. 22 nd 1938	Wife
2/	NGUYEN-THI HONG MAI	July 12 th 1968	Daughter
3/	NGUYEN-HUU-Thanh	Sept. 15 th 1969	Son
4/	NGUYEN-THI KIM-Phuc	Sept. 19 th 1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NO

ADDITIONAL INFORMATION :

- In 1982 and 1984, we sent our application for O.D.P. office in THAI-LAN but so far, we only received postal receipts.
- Before 1971, I used to be a teacher of English together with Americans and Australian.
- Other individual papers lost in 1975.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN HIEN
HIEN NGUYEN
Last Middle First
- Current Address 48 cu-xa Thanh-binh, P.1H, Q.10, Ly Thuong Kiet str. H.C.M. city
Date of Birth May 20th 1936 Place of Birth Phu-Son, Mocay, Bentre
- Previous Occupation (before 1975) NAT. Police captain, chief of Cholach district (Vinh Long)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From May 5th 1975 To June 2nd 1982
3. SPONSOR'S NAME: NO
Name
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. **ACQUAINTANCE**
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|-------------------------|
| <u>- TRAN-VAN-CHINH,</u> | <u>Police colleague</u> |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HIEN
~~HIEN~~, VAN ~~NGUYEN~~
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/	ANH, NGUYEN-THI	Dec. 22 nd 1938	WIFE
2/	HONG MAI, NGUYEN-THI	July 12 th 1968	Daughter
3/	THANH, NGUYEN-HUU	Sept. 15 th 1969	Son
4/	KIM-PHUC, NGUYEN-THI	Sept 19 th 1974	Daughter.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- I still have one daughter and two sons left in V.N. for they got married. ✓-

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN HIEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : MAY 20th 1936
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 48 cu xa Thanh Binh, Phuong 14, Quan 10
(Dia chi tai Viet-Nam) Ly-Thuong-Kiet ST. HO-CHI-MINH city (VIETNAM)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): May 5th 1975 To (Den): June 2nd 1982
PLACE OF RE-EDUCATION: Last camp: KINH 5 (CHUONG-THIEN) HAU GIANG
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): (AFTER PRISON) BARBER, - GARDENER
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NATIONAL POLICE CAPTAIN
CHIEF OF DISTRICT HQ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X (1982 + 1984)
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): (Back side)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 CU-XA THANH-BINH
PHUONG 14, QUAN 10, LY-THUONG-KIET ST., HO-CHI-MINH city
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NO
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: NGUYEN-VAN-HIEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (APPLICANT): 25 MU
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người diện đơn này)
DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
MAY 25th 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - VAN - HIEN
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/	NGUYEN THI - ANH	DEC. 22 nd 1938	WIFE
2/	NGUYEN THI HONG MAI	July 12 th 1968	DAUGHTER
3/	NGUYEN HUU - THANH	Sept. 15 th 1969	Son
H/	NGUYEN THI KIM - PHUC	Sept. 19 th 1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NO

ADDITIONAL INFORMATION :

- IN 1982 and 1984, WE SENT OUR APPLICATION FOR O.D.P. OFFICE IN THAILAND but SO FAR, WE ONLY RECEIVED POSTAL RECEIPT, (ENCLOSED). 1-
- Before 1971, I used to be a teacher of English together with some foreigners - (American and Australian).
- OTHER INDIVIDUAL PAPERS LOST IN 1975.

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH

Chỉ riêng đồng đã nộp hưởng phụ cấp gia-đình từ chức (Thị hành chỉ-thị Tòa Đại-Biểu Chánh-phủ tại Nam Việt số 22-H C S V ngày 12 tháng 1 năm 1955)

Ba nhân chứng và người đứng khai
dưới đây đồng chứng chắc:

Tên họ đứa nhỏ

Nguyễn Văn Thìn

Nam hay nữ

Nam

Quốc tịch

Việt Nam

Sinh ngày

20 tháng 5 - 1936

Tại làng

Xã Phú Sơn, Minh Lý, Kiên Hòa

Tỉnh

Kiên Hòa

Tên cha

Nguyễn Văn Thìn

(chết)

Con của

Tên mẹ

Nguyễn Thị Hằng

(sống)

Hôn thú bậc

nhất

tại

Xã Phú Sơn

NGƯỜI CHA ĐỨNG KHAI

Tên họ

Nguyễn Văn Lăng

Giấy căn-cước

A 000 00

Tuổi

68 tuổi

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Chỗ ở

Xã Phú Sơn, Minh Lý, Kiên Hòa

BA NHÂN CHỨNG:

1 - Tên họ

Trần Văn Bình

Giấy căn cước

A 000 006

Tuổi

71 tuổi

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Chỗ ở

Xã Phú Sơn, Minh Lý, Kiên Hòa

II— Tên họ Nguyễn Văn Chấn
Giấy căn-cước A 000 027
Tuổi 45 tuổi
Nghề-nghiep Làm ruộng
Chỗ ở ở Phú Sơn, xã Vĩnh Mỹ, huyện Hòa

III— Tên họ Trần Văn Bích
Giấy căn-cước A 000 064
Tuổi 63 tuổi
Nghề - nghiệp Làm ruộng
Chỗ ở ở Phú Sơn, xã Vĩnh Mỹ, huyện Hòa

Này chứng và chịu trách nhiệm về lời khai trên :

Làm tại Phú Sơn ngày 8 tháng 5 năm 19 64

Bà nhân chứng:

Người đứng khai:
(Ký tên)

Ký tên : I

Điền Văn Bửu

II Nguyễn Văn Chấn

III Trần Văn Bích

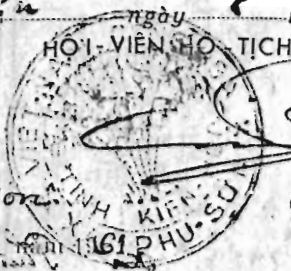
Nhận thực giấy này lập trước mặt chúng tôi, có ba nhân chứng cũng đứng khai hiện diện ký tên trên đây làm bằng.

Làm tại Phú Sơn ngày 8 tháng 5 năm 19 64

Nhận thực chữ ký

của H. Hoàng Văn Phú Sơn

Hiển Hòa ngày 12 tháng 5 năm 1964
H. TỈNH TRƯỞNG,



Nguyễn Văn Chấn



Kau

Nguyễn Văn Phú

QUẬN

THỊ

NAM-VIỆT

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH

Chứng riêng đồng đề nạp hưởng phụ cấp gia đình từ chức (Thi hành chỉ thị Tòa
Đại-Biểu Chánh-phủ tại Nam Việt số 22-H C S V ngày 12 tháng 1 năm 1955)

Ba nhân chứng và người đứng khai
dưới đây đồng chứng chắc:

Tên họ đưa nhờ

Nam hay nữ

Quốc tịch

Sinh ngày

Tại làng

Tỉnh

Còn của

Tên cha

Tên mẹ

Hôn thú bậc

NGƯỜI CHA ĐỨNG KHAI

Tên họ

Giấy căn-cước

Tuổi

Nghề nghiệp

Chỗ ở

BA NHÂN CHỨNG:

1— Tên họ

Giấy căn cước

Tuổi

Nghề nghiệp

Chỗ ở

II— Tên họ Nguyễn Văn Chấn
Giấy căn-cước A 000 027
Tuổi 45 tuổi
Nghề-nghiep Làm ruộng
Chỗ ở ấp Phú Sơn, xã Vĩnh Mỹ, huyện Hòa

III— Tên họ Trần Văn Bích
Giấy căn-cước A 000 064
Tuổi 63 tuổi
Nghề - nghiệp Làm ruộng
ấp Phú Sơn, xã Vĩnh Mỹ, huyện Hòa

Này chứng và chịu trách nhiệm về lời khai trên :

Làm tại Phú Sơn ngày 8 tháng 5 năm 19 64

Bà nhân chứng: Người đứng khai:
(Ký tên)

Ký tên : I Trần Văn Bích
II Nguyễn Văn Chấn
III Trần Văn Bích

Nhận thực giấy này lập trước mặt chúng tôi, có ba nhân chứng cũng đứng khai hiện diện ký tên trên đây làm bằng.

Làm tại Phú Sơn ngày 8 tháng 5 năm 19 64

Nhận thực chữ ký

của H. H. Tịch xã Phú Sơn
huyện Hòa ngày 12 tháng 5 năm 1964
H. TỈNH TRƯỞNG,



Nguyễn Văn Chấn



Kamp
Huyện Vĩnh Tường

phục vụ
địa phương

Viên chức Hộ tịch.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Bến Lúa

QUẬN: Đi An

XÃ: Long Trường

Số hiệu: 60

Tên, họ người chồng

Nguyễn Văn Hiến

nghề - nghiệp

Cắt, sửa quần áo

sinh ngày

20

tháng

5

năm

1936

tại

Phước Sơn - Bến Tre

cư - sở tại

Quảng Ngãi

tạm-trú tại

Tên, họ cha chồng

Nguyễn Văn Nhân

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng

Nguyễn Thị Vĩnh

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ

Nguyễn Thị An

nghề - nghiệp

Nội trợ

sinh ngày

22

tháng

12

năm

1938

tại

Vĩnh Thạnh - Bến Tre

cư - sở tại

Long Trường

tạm-trú tại

Tên, họ cha vợ

Nguyễn Văn Tuyển

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ

Nguyễn Thị Sơn

(Sống chết phải ghi rõ)

Ngày cưới

16 tháng 11 năm 1956

Chồng khai có hay không lập hôn-kê

ngày

6

tháng

11

năm

1956

tại

Long Trường

Trích y bốn chánh

Long Trường ngày 16 tháng 8 năm 1962

Viên chức Hộ tịch,

Long Trường

BỘ TƯ-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
BỘ CHỈ-HUY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

KHU 4

SỰ - VỤ - LỆNH

2

Chiếu công-diện số 8654/BTL/KNV ngày 20.7.74 của Bộ Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia :

Chiếu nhu-cầu công-vụ,

Nay cử các Sĩ-Quan có tên sau đây, xử-ly thường-vụ chức-vụ :

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Chợ-Lách (Vĩnh-Long) :

- Đại-Ủy NGUYỄN-VĂN-HIỆN (20.5.36), thay thế Thiếu-Tá NGUYỄN-VĂN-MỪNG (15.4.30)

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Châu-Thành (Vĩnh-Long) :

- Đại-Ủy TRẦN-HỮU-THƯỚC (21.11.44) thay thế Đại-Ủy LÊ-VĂN-ĐỨC (25.1.36).

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Trà-Ôn (Vĩnh-Long) :

- Đại-Ủy VÕ-VĂN-GIỚI (15.2.44) thay thế Đại-Ủy LÂM-HỮU-NHUẬN (2.6.43).

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Thới-Bình (An-Xuyên) :

- Trung-Ủy TRƯƠNG-VĂN-THÀNH (67/806.632), hiện tòng-sự tại BCH/CSQG Tỉnh Ba-Xuyên, thay thế Trung-Ủy NGUYỄN-VĂN-THƯỜNG (65/130.665).

Sự-vụ-lệnh này có hiệu lực kể từ ngày ký :-

Nơi nhận :

- Bộ Chỉ-Huy CSQG Khu 4
- (Sở NH - Phòng TQT)
- (Sở An-Ninh Cảnh-Lực)
- (Sở TV - Phòng NK)
- BCH/CSQG Tỉnh VL, AX, BX, AG.
- Các Sĩ-Quan đương-sự.
- HS + NS.
- Lưu.

Cầntho, ngày 22 tháng 7 năm 1974

Chỉ-Huy-Trưởng

Cảnh-Sát Quốc-Gia Khu 4

Ấn ký

Đại-Tá NHAN-VĂN-THIỆT

Bản sao kính gửi :

- Chuẩn-Trưởng Tư-Lệnh C.S.Q.G. Saigon.
- (Khối Nhân-Viên - Sở Tổng-Quản-Trị).
- (Nha An-Ninh C.)

CHỖ Y BẢN CHÁNH :

8 tháng 8 năm 1974.

TRƯỞNG CSQG

Đại-Ủy NGUYỄN-VĂN-HIỆN



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ THỦ-TƯỚNG

SỐ: 361/LCH/CSQG/K4/SNH/TQT/SVL.

BỘ TƯ-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

BỘ CHỈ-HUY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

KHU 4

SỰ - VỤ - LỆNH

2

Chiếu công-diện số 8654/BTL/KNV ngày 20.7.74 của Bộ Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia :

Chiếu nhu-cầu công-vụ,

Nay cử các Sĩ-Quan có tên sau đây, xử-ly thường-vụ chức-vụ :

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Chợ-Lách (Vĩnh-Long) :

- Đại-Ủy NGUYỄN-VĂN-HIỆN (20.5.36), thay thế Thiếu-Tá NGUYỄN-VĂN-MỪNG (15.4.30).

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Châu-Thành (Vĩnh-Long) :

- Đại-Ủy TRẦN-HỮU-THƯỚC (21.11.44) thay thế Đại-Ủy LÊ-VĂN-ĐỨC (25.1.36).

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Trà-Ôn (Vĩnh-Long) :

- Đại-Ủy VÕ-VĂN-GIỚI (15.2.44) thay thế Đại-Ủy LÂM-HỮU-NHUẬN (2.6.43).

Chỉ-Huy-Trưởng CSQG Quận Thới-Bình (An-Xuyên) :

- Trung-Ủy TRƯƠNG-VĂN-THÀNH (67/806.632), hiện tòng-sự tại BCH/CSQG Tỉnh Ba-Xuyên, thay thế Trung-Ủy NGUYỄN-VĂN-THƯỜNG (65/130.665).

Sự-vụ-lệnh này có hiệu lực kể từ ngày ký :-

Nơi nhận :

- Bộ Chỉ-Huy CSQG Khu 4
- (Sở NH - Phòng TQT)
- (Sở An-Ninh Cảnh-Lực)
- (Sở TV - Phòng NK)
- BCH/CSQG Tỉnh VL, AX, BX, AG.
- Các Sĩ-Quan đương-đức.
- HS + NS.
- Lưu.

Căn-thờ, ngày 22 tháng 7 năm 1974

Chỉ-Huy-Trưởng

Cảnh-Sát Quốc-Gia Khu 4

Ấn ký

Đại-Tá NHAN-VĂN-THIỆT

Bản sao kính gửi :

- Chuẩn-Trưởng Tư-Lệnh C.S.Q.G. Saigon.
- (Khối Nhân-Viên - Sở Công-Quản-Trị).
- (Nha An-Ninh C...)



8 tháng 8 năm 1974.

Đại-Ủy NGUYỄN-VĂN-HIỆN

BỘ NỘI VỤ
UBND TỈNH HẬU GIANG
Số: 045

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phân động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng-Nội vụ số 342 ngày 24-6-78 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 03/TĐXT ngày 25-04-1982 của U.B.N.D. TỈNH HẬU GIANG.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỀN
Ngày, tháng, năm sinh: 1936
Quê quán: Tỉnh Bến Tre
Trú quán: Ấp Tân Hưng, Tân Ngãi, Châu Thành, Cửu Long.
Số lệnh, cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: Đại Ủy Chi Huy Trưởng Cảnh Sát Quận.

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công An Xã, Phường Tân Ngãi, thuộc Huyện, Quận Châu Thành Tỉnh, Thành phố Cửu Long. Và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: (12 tháng)
- Thời hạn đi đường: ngày (kể từ ngày) ký giấy
- Tiền và lương thực đi đường được cấp:

(Cho về địa chỉ 48 Cư xá Thanh Bình, Phường 20, Q.10 TP. HCM)

HẬU GIANG, ngày 27 tháng 5 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(ký tên và đóng dấu)

Chăm Ninh Sơn

Xác nhận:

Nguyễn Văn Hiền có đến trình diện tại Công An Xã

Tân Ngãi, 02/06/1982

TM Chủ tịch Xã

(ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN VĂN NHƠN

XÁC NHẬN:

- Chúng tôi Phòng Quản Lý Cải Tạo Phạm nhân có điều chỉnh lại địa chỉ của Anh Nguyễn Văn Hiền về tại: 48 Cư xá Thanh Bình, P.20 Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh là sự thật

Ngày 03 tháng 06 năm 1982

THI BAN GIÁM THỊ

(ký tên và đóng dấu)

VƯƠNG



ỦY VIÊN THƯ KÝ

Sau Thị Thanh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :..... Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Từ ngày tháng năm Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :..... Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Từ ngày tháng năm Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 685991 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Ánh

Ấp, ngõ, số nhà : 48

Thị trấn, đường phố : Củ Xá, Thành phố

Xã, phường : 20 Mười Ba

Huyện, quận : MỸ

Ngày 27 tháng 10 năm 1983

Trưởng công an Quận 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
X 01	Nguyễn Thị Ánh	Chủ hộ	Nữ	22.12.38			27.10.83		
02	Nguyễn Thị Trinh	con	Nữ	22.10.57			27.10.83	Cột 2 đi cùng F. 25.12.87	Hộ 061C quận Thủ Đức
	Nguyễn Hữu Phước	con	Nam	3.9.63	022278140		27.10.83		CT07
X 04	Nguyễn Thị Hồng - Mai	con	Nữ	12.7.68	022278648		27.10.83		
X 05	Nguyễn Hữu Thành	con	Nam	15.9.69	022278649		27.10.83		
X 06	Nguyễn Thị Kim Thúc	con	Nữ	19.9.74	022278140		27.10.83		
X 07	Nguyễn Văn Kiên	chồng	Nam	1936			18.03.87	Cột 7 HTCVN	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :..... Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :.....

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 685991 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 27 tháng 10 năm 1983
Trưởng công an : Quận 10
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
X. 01	Nguyễn Thị Ánh	Chủ hộ	Nữ	22.12.38			27.10.83		
02	Nguyễn Thị Trinh	con	Nữ	22.10.57			27.10.83	Cột 2 Di cư F. 25.2.87	Hộ 061C Quận Bình
	Thuyết								Thuyết
03	Nguyễn Văn Phụng	con	Nam	3.9.63	022278170		27.10.83		0707
X. 04	Nguyễn Thị Hồng	con	Nữ	12.7.68	022278668		27.10.83		
	mai								
X. 05	Nguyễn Văn Thành	con	Nam	15.9.69	022278669		27.10.83		
X. 06	Nguyễn Thị Kim	con	Nữ	19.9.74	022278140		27.10.83		
	thúc								
X. 07	Nguyễn Văn Kiên	chồng	Nam	1936			18.03.87	Cột 7 HCTV	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022278448**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HỒNG MAI**



Sinh ngày **12-7-1968**

Nguyên quán **Bến Tre**

Nơi thường trú **48 Lý Thng Kiệt
Q10, Tp. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** ... Tôn giáo: **Phật giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sẹo chấm c, 2 vết tròn
sau cánh mũi trái**

Ngày **26** tháng **6** năm **1986**

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thánh Văn
Ls Thánh Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TỨC PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022278448**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HỒNG MAI**



Sinh ngày **12-7-1968**

Nguyên quán **Bến Tre**

Nơi thường trú **48 Lý ThngKiệt
Q12, Tp. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** ... Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sẹo chấm c, 2cm trên
sau cánh mũi trái**

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **26** tháng **6** ... năm **1986**

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thao
Lo Thanh Văn

MAU HT 3/P3

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận :

Thành phố, Tỉnh :

BẢN SÀO
GIẤY KHAI SINH

Số 7170 A
Quyển số 36A

[illegible]

Họ và tên :	NGUYỄN THỊ HỒNG LẠI		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm :	Mười hai tháng bảy năm một chín sáu tám (12-7-1968)			
Nơi sinh	128 Hùng vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Liên 32		Nguyễn Thị Ánh 30	
Dân tộc Quốc tịch				
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Giống viên 48 cư xá Thanh Bình		Nơi trọ	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Thân nhân khác: 47 tuổi 128 Hùng vương			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 1 năm 2000

TM/UBND 0.5 / ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày 16 tháng 1 năm 68

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)
viên chức họ tên địa chỉ

Nguyen Tung Sam

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH VINH LONG
QUẬN CHÂU THÀNH
Xã LONG CHÂU

Số hiệu 2785

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - S A N H

Lập ngày 21 tháng 9 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN THỊ KIM PHÚC

Con gái hay trai: Nữ

Ngày sanh : Ngày mười chín tháng chín dương lịch
năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn

Nơi sanh : Long Châu (Vĩnh Long)

Tên họ người cha: Nguyễn Văn Hiền

Tên họ người mẹ : Nguyễn Thị Ánh

Vợ chánh hay không
có hôn thú : Vợ chánh

Tên họ người đứng khai : Lim - Châu

Số: 1366

CHỦNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất bản ngày 23 tháng 9 năm 1974

Ngày 4 tháng 9 năm 1989

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CHÂU THÀNH



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Lim Châu

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Long Châu ngày 23 tháng 9 năm 1974

Ủy viên Hộ tịch
Ấn ký : PHAN TÔNG TRUÂN



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH VINH LONG
QUẬN CHÂU THÀNH
Xã LONG CHÂU

Số hiệu 2785

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - S A N H

Lập ngày 21 tháng 9 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN THỊ KIM PHÚC
Con gái hay trai: Nữ
Ngày sanh : Ngày mười chín tháng chín dương lịch
năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh : Long Châu (Vĩnh Long)
Tên họ người cha: Nguyễn Văn Hiền
Tên họ người mẹ : Nguyễn Thị Ánh
Vợ chánh hay không
có hôn thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : Lim - Châu

Số 1366

CHUNG HẠN CHỨNG ĐƠN CHÍNH

Xuất bản tại UBND Quận 10

Ngày 9 tháng 9 năm 1974

UBND PHƯỜNG 20



Chánh

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Lưu Thị Thanh

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long Châu ngày 23 tháng 9 năm 1974

Ủy viên Hộ tịch

Ấn ký : PHAN TÔNG TRUÂN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022278449**

Họ tên **NGUYỄN HỮU THÀNH**

Sinh ngày **15-9-1969**

Nguyên quán **Bến Tre**

Nơi thường trú **48 Lý Thường Kiệt**

Q.10 Tp. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Sẹo chàm c, l, m trên
sau mộp phải**

Ngày **25** tháng **6** năm **1986**

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thái Bình
S. Xuân Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022278449**

Họ tên **NGUYỄN HỮU THÀNH**

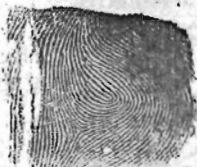
Sinh ngày **15-9-1969**

Nguyên quán **Bến Tre**

Nơi thường trú **48 Lý Thường Kiệt**
Q.10 Tp. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên chúa**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chấm c, Im tròn
sau móp phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **25** tháng **6** năm **1986**

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thạch
Đoàn Văn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN 5

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH

Số 10.147B

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Hữu Chánh

Trái hay gái nam

Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1969

Tại quận 5 (Saigon) hội Hội

Đường 128 đại lộ Hùng Vương

Con của Nguyễn Văn Hiến, 31t, giảng viên

Và của Nguyễn Thị Bích, 31t, nội trợ
A8 w xã Bình Bình

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÂM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương, công cộng
hoặc Châu-Y-Viện Đố, Thành phố trả tiền
chỉ cả.

Ghi vào bộ ngày 20 tháng 9 năm 1969

T. Viên Chức Hộ-Tịch, H

TOA NHAN CHAM
QUẬN NAM

Juc

TRẦN HỮU ĐỨC

LỜI DẶN: Cha mẹ đẻ nhỏ phải giữ giấy biên lai này,
hầu tiện việc sao lục khai sanh. vợ chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN 5

HỒ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH

Số 10.147D

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Hữu Thành

Trai hay gái nam

Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1969

Tại quận 5 (Sutgôn) hời 11 giờ 30

Đường 128 đại lộ Huỳnh Vương

Con của Nguyễn Văn Hiến, 33 t, giảng viên

Vợ của Nguyễn Thị Ánh, 31 t, nội trợ
A8 cư xá Thanh Bình

LỜI DẶN: Cha mẹ đẻ nhỏ phải giữ giấy biên lai này
hầu tiện việc sao lục khai sanh.

Vợ chánh

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trông
trai trong TÂM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trông trai ở các nhà thương, công cộng
hoặc Chẩn-Y-Viện Đô Thành khỏi trả tiền
chi cả.

Ghi vào bộ ngày 10 tháng 9 năm 1969

T. Viên Chức Hồ-Tịch, H

TRẦN HỮU ĐỨC

TRẦN HỮU ĐỨC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00943011

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-ÁNH

Ngày, nơi sinh 22-12-1948

Vinh-Thành, Bến-Trà

Cha Nguyễn-văn-Tuyền

Mẹ Nguyễn-thị-Sơn

Địa chỉ 18 Nguyễn-văn-Thoại S.C.



Dấu vết riêng: Chấn sọ cách 3
dưới sau khoe miệng phải

Cao: 1 th 46

Nặng: 42 Kg

Chữ ký đương sự:

Ngón trỏ mắt

Ngón trỏ trái

SAIGON, ngày 23-5-1969
TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT
Trưởng-Ty CSQT Quận Năm

NGUYỄN-VĂN-NỞ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00943011

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-ÁNH

Ngày, nơi sinh 22-12-1938

Vĩnh-Thành, Bến-Trà

Chá Nguyễn-văn-Tuyền

Mẹ Nguyễn-thị-Sơn

Địa chỉ 1/8 Nguyễn-văn-Thoại SG



Dấu vết riêng: Chấm sọc cách 3
dưới sau khoe miệng phải

Cao: 1 th 46

Nặng: 42 Kg

Chữ ký đương sự:



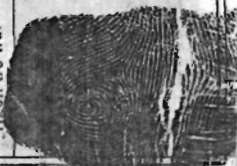
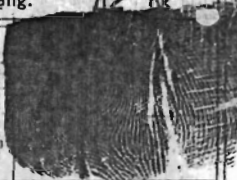
SAIGON, ngày 23-5-1969

TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT
Trưởng-Ty CSQG Quận Năm

NGUYỄN-VĂN-NỞ

Ngón trỏ mắt

Ngón trỏ trái



GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN-THI-ANH

Năm một ngàn chín trăm

62

ngày 24

tháng 3

hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

NGUYEN-VAN-DOANH

Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự

PHAM-THI-MUI

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— O. PHAM-VAN-NAM
- 2.— O. TRUONG-VAN-AN
- 3.— O. DANG-VA N-NGOAT

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN THI ANH (nu)

sinh ngày 22-12-1938 tại Vinh-Thanh (Bentre)

con của O. Nguyen-van-Tuyen và bà Nguyen-thi-Son.

Và duyên cớ mà y-thi không có thể xin sao-lục khai-sanh được, là vì bà sanh năm 1938 của làng Vinh-Thanh đã bị tiêu-hủy, chiếu theo tho đề ngày 06-3-1962 của Ông Chánh-lục-Su Toà H.G.R.Q. Bentre.

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng thành-Phủ lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-ly tội phạm-cải phạt tội quy-chứng về việc Hộ-từ-2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng 2 nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên và chứng tại và tuyên-sao tại đây.

Ký tên không rõ:



lục-sao y, ngày 6 tháng 4 năm 1962
Chánh - Lục-Sự.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số 2344

Ngày 24 tháng 3 năm 1962

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN-THI-ANH

Năm một ngàn chín trăm

62

ngày 24 tháng 3 hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

NGUYEN-VAN-DOANH

Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự

PHAM-THI-MUI

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— O. PHAM-VAN-NAM
- 2.— O. TRUONG-VAN-AN
- 3.— O. DANG-VA N-NGOAT

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN-THI-ANH (nu)

sinh ngày 22-12-1938 tại Vinh-Thanh (Bentre)

con của O. Nguyen-van-Tuyen và bà Nguyen-thi-Son.

Và duyên cớ mà y-thi không có thể xin sao-lục khai-sanh được, là vì bà sinh nam 1938 của làng Vinh-Thanh đã bị tiêu-hủy, chiếu theo tho đề ngày 06-3-1962 của Ông Chánh-lục-Su Tòa H.G.R.Q. Bentre.

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-sự cũ phạt tội vi phạm chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000-đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và tuyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và tuyên-sau khi đọc tại

Ký tên không rõ:



lục-sao y,
Saigon, ngày 6 tháng 4 năm 1962
Chánh - Lục-Sự.

Signature

GIẤY TIỀN : 5000

Saigon, ngày 5 tháng 1 - 1990

Kính thưa Bà và Quý vị trong Hội,

Tôi, Nguyễn Văn Hiến (20-5-1936)* ngụ số 48 ul. xá Chánh Bình, P. 14, Q. 10 đường lý thường Kiệt TP. H.C.M. (Saigon), có thảo mếu và ý kiến tóm tắt kính trình Quý vị, (vì từ trước nay Quý vị đa đoan công việc quan trọng hơn cho tại cuộc):

1/ Tôi không có thân nhân tại Hoa-Kỳ để bảo lãnh và cũng không tiền lo nổi di chuyển tại Vietnam để được đi theo chương trình H.O. Vậy xin Quý vị vui lòng chỉ dẫn giúp phương cách?

2/ Mang tên ul. xá Chánh Bình (chỗ chúng tôi đang trú ngụ), nguyên gác là căn "Lyantey Phú Thọ" của Pháp cất hồi xa xưa, tôi tạm đổi đồ sau 1975 họ vào, ché không thêm lầy, tôi bày giờ!

3/ Còn nhiều bạn sau khi "lỗi tạo" về cũng mất tất cả những rất tâm huyết, tôn cử anh Bùi Văn Nhiều (7-2-1937) ngụ số 27/2, Trưng-Fu, P. 8, Q. 8 - TP. H.C.M. -

4/ Chúng tôi, thành tâm cầu chúc Bà và Quý vị Năm Mới nhiều sức khỏe và mai mắn để phục vụ đại chúng nhiều hơn nữa, cảm ơn! - Kính mến và cảm ơn,

* Rất cần gấp đơn phỏng vấn Hoa-Kỳ -
ĐK. 2 copies hồi báo -

Nguyễn Văn Hiến

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH

Service des Postes

AVIS DE RÉCEPTION

GIẤY BẢO NHẬN

C. 5

(BĐ 29)

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
pour l'avis



Họ tên địa chỉ (1):

NGUYỄN VĂN HIỀN

(Nom et adresse)

48 CỬ XÁ THANH BÌNH

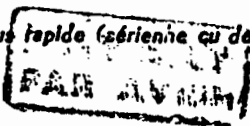
LY THƯỜNG KIỆT

F14 B10 HOCHIMINH CITY

Nước (Pays) VIỆT NAM.

(1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gởi, di trần và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (sérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.



Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R 954 Bưu kiện N° 4
Envoi recommandé X Colis postal
Ký gửi tại Bureau cục HCM
déposé au bureau de poste de
ngày 20/5 19 89
le 19
Địa chỉ người nhận KHÚC MINH THO
Adresse du destinataire P.O BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

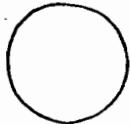
Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày _____
le _____

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

1/25

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

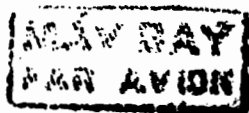
Khật ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Administration des Postes



AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timber du bureau
renvoyant l'avis



Họ tên địa chỉ (1) : Bùi Văn Nhiên
(Nom et adresse)

24/8 Trưng Hưng-Phủ / Phường 8 / Quận 8
TP. Hồ Chí Minh Nước (Pays) **VIỆT NAM.**

(1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gởi, di trần và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R 320 Bưu kiện No _____
Envoi recommandé
Ký gửi tại Bureau cục HEM Callis postal
déposé au bureau de poste de _____
ngày 2-6 19 89
le _____
Địa chỉ người nhận Bà Khuê Minh - Thơ - P.O. Box -
Adresse du destinataire 0635 - U.S.A. 5135 Arlington VA - 22205

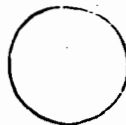
Chỉ ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày _____
le _____

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire-(1)

K.T.

Chữ ký nhân viên Nhật An bưu cục nhận
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire
Nhật An bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».



Nguyễn Thị
Ánh

Nguyễn Thị
Thanh

Nguyễn Thị
Kien Phúc

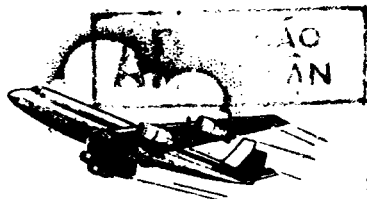
Nguyễn Thị
Hồng Mai

FROM: Nguyễn Văn Hiến
48 cũn Hải Phòng
Phố 10 TP Hồ Chí Minh

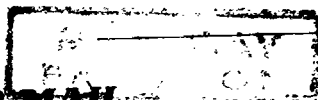
683
6-8-3

12-1-2003

14940



TO: Bà Khúc Minh-Thơ
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

109-14940

NGUYEN VAN HIEN
Tien Hs ca

Leg' d/s
Chot 17/6